

Bản án số: 84/2025/LĐ-PT
Ngày: 04-9-2025
Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp
đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Huỳnh;

Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2025/TLPT-LĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 18/2025/LĐ-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3681/2025/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 12713/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vương Thị Tố T, sinh năm 1970; địa chỉ: số E, đường T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số E, đường T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ liên hệ cũ: số H đường T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số H, đường T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ liên hệ hiện nay: 819 đường H, ấp A, xã P, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV D; địa chỉ: số B, đường số A, Khu B, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số B, đường số A, Khu B, khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Tô Ngọc Hoa P, sinh năm 1988; địa chỉ liên lạc: số B, đường số A, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số B, đường số A, khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (theo Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2025); vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Vương Thị Tố T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2024 của nguyên đơn bà Vương Thị Tố T (gọi tắt là bà T) và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà T trình bày:*

Ngày 06/8/2024, bà T được nhận vào làm nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH MTV D (gọi tắt là Công ty), nhưng Công ty không ký kết hợp đồng lao động với bà T. Công việc của bà T được sắp xếp theo sự chỉ đạo của Công ty, nhận phân công ca trực theo yêu cầu của Công ty. Ngày 09/10/2024, bà T làm việc ca ngày ở mục tiêu Công ty K1, Khu công nghiệp B, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vào lúc 7 giờ 30 phút có 02 xe container vào xuất hàng sợi ở khu vực kho, bà T đang giám sát hàng lên xe thì ông Đào Huỳnh L là Đội trưởng Đội bảo vệ đến yêu cầu bà T lên cổng Công ty nói chuyện. Khi bà T ra cổng, ông L nói bà T về nhà và đổi ca ngày đang làm thành ca đêm. Theo quy định của Công ty, chỉ phân công nữ trực ca ngày, không cho nữ trực ca đêm nên bà T không đồng ý đi về. Ông L nói “*Công ty không cho, nhưng tôi là Đội trưởng sắp lịch làm việc, bà có làm hay không?*”. Do từ ngày vào làm tại Công ty, đều trực ca ngày nên bà T nói với ông L: “*chị làm theo quy định của Công ty D, để chị làm đến hết ngày hôm nay rồi mai chị về Công ty hỏi xem sao*” và quay lại kho để giám sát hàng lên xe thì bị ông L và một người khác xuống kho chỗ bà T đang trực khống chế, rượt bắt bà T chạy vòng vòng, hành hung, bẻ tay bà T quật ra phía sau làm tay bà T đau. Do bị khống chế, bà T quá mệt, bị ngất xỉu phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện N từ ngày 09/10/2024 đến ngày 18/10/2024, tổng chi phí điều trị và tiền thuốc là 3.000.000 đồng.

Sự việc xảy ra, ông L còn quay video lúc bà T ngất xỉu và gửi lên nhóm Zalo của Đội bảo vệ. Sau khi xuất viện, ngày 16/10/2024 bà T làm đơn trình lên Ban Giám đốc của Công ty và ông K là Trưởng phòng nghiệp vụ nhân sự để yêu cầu giải quyết vụ việc, nhưng phía Công ty không giải quyết. Bà T gọi điện thoại cho ông Nguyễn Đức H trình bày sự việc, yêu cầu Ban Giám đốc giải quyết sự việc, nhưng không nhận được sự phản hồi của Công ty.

Bà T làm việc từ tháng 8 năm 2024, Công ty trả lương cho nhân viên vào ngày 15 của tháng liền kề, ai có thẻ Ngân hàng thì trả qua thẻ, do bà T chưa có thẻ Ngân hàng nên lương tháng 8 năm 2024 đã nhận trực tiếp; lương tháng 9 năm 2024, sau khi xuất viện ngày 16/10/2024, bà T đến Công ty nhận trực tiếp và yêu cầu được nhận 09 ngày lương làm việc còn lại từ ngày 01/10/2024 đến ngày 09/10/2024 số tiền 1.875.000 đồng thì Công ty T1 chưa đến ngày trả lương và hẹn bà T ngày 25/10/2024 đến nhận. Sau sự việc ngày 09/10/2024, Công ty đối xử với bà T không có tình người, bà T sợ nên không đến Công ty làm việc, không đến Công ty nhận lương tháng 10.

Sau đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đồng ý nhận số tiền 1.875.000 đồng do Công ty đem đến Tòa án giao trực tiếp cho bà T vào ngày 22/01/2025. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết bằng quyết định buộc Công ty trả lương 09 ngày làm việc cho bà T bằng bản án. Hiện nay bà T không biết ông Đào Huỳnh L còn làm việc tại Công ty hay không. Tại phiên tòa, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Bà T đồng ý nhận 3.000.000 đồng do Công ty hỗ trợ chi phí điều trị và tiền thuốc; buộc Công ty trả cho bà T tiền lương 09 ngày làm việc (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 09/10/2024) số tiền 1.875.000 đồng; buộc Công ty trả cho bà T tiền lương 06 tháng không được làm việc (từ ngày 14/10/2024 đến ngày 14/4/2025) số tiền 37.500.000 đồng. Tổng số tiền bà T yêu cầu Công ty phải trả là 42.375.000 đồng. Đồng thời, buộc

Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho bà T theo quy định của pháp luật từ tháng 9/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

** Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH MTV D (gọi tắt là Công ty) trình bày:*

Ngày 06/8/2024, Công ty nhận bà T vào làm nhân viên bảo vệ. Do bà T chưa có chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ, đây là yêu cầu bắt buộc nên Công ty chưa ký hợp đồng lao động với bà T. Ngày 09/10/2024, Công ty phân công bà T làm việc tại Công ty K2 (nơi Công ty cung cấp dịch vụ bảo vệ). Trong quá trình làm việc, giữa bà T với ông Đào Huỳnh L có mâu thuẫn cá nhân, dẫn đến sự việc theo như bà T trình bày. Sau khi phát hiện sự việc, sợ làm mất uy tín của Công ty nên Đội trưởng Đội bảo vệ cùng các nhân viên bảo vệ đã yêu cầu bà T rời khỏi Công ty K2 để giải quyết mâu thuẫn, nhưng bà T không đồng ý ra khỏi Công ty K2 mà chạy xung quanh xưởng và đập phá chốt bảo vệ. Sau thời gian rượt đuổi, bà T bị khống chế nhưng do bà T bị ngất (nguyên nhân có thể do chạy nhiều mệt hoặc giả vờ ngất) nên Đội trưởng Đào Huỳnh L và nhân viên bảo vệ tên Nguyễn Công C đã khiêng bà T ra ngoài cổng Công ty K2, nhưng vẫn tiếp tục theo dõi tình trạng sức khỏe của bà T (có video đính kèm). Sau đó, nhân viên Công ty đã chủ động gọi xe chở bà T đến Bệnh viện N. Thời điểm đó, có nhiều công nhân của Công ty K2 chứng kiến và làm chứng việc Đội bảo vệ không có hành động tác động tiêu cực đến bà T.

Sau khi điều trị bệnh về, ngày 16/10/2024 bà T đến Văn phòng gặp ông Huỳnh Văn K trao đổi sự việc xảy ra ngày 09/10/2024. Ông Huỳnh Văn K là Trưởng phòng nhân sự nói nếu bà T đã phục hồi sức khỏe thì quay lại mục tiêu làm việc. Bà T nhận lương tháng 9, không trình bày nội dung có tiếp tục làm việc hay không mà yêu cầu nhận 09 ngày lương làm việc từ ngày 01/10/2024 đến ngày 09/10/2024 số tiền 1.875.000 đồng. Do chưa đến ngày trả lương cố định của tháng 10 nên Công ty chưa trả cho bà T. Bà T ra về và những ngày sau đó bà T không tới Công ty hoặc mục tiêu làm việc. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/10 đến ngày 25/10/2024, tại mục tiêu Công ty K2 luôn thiếu người trực, các nhân viên bảo vệ khác phải trực thêm vị trí của bà T, ông Đào Huỳnh L báo cáo sự việc đã liên lạc nhiều lần với bà T bằng điện thoại, nhưng bà T không nghe máy nên đề nghị Công ty bổ sung người trực tại vị trí của bà T.

Công ty đã liên lạc với bà T bằng điện thoại, nhưng bà T không nghe máy. Trong cuộc họp ngày 30/10/2024, Công ty đã thống nhất cho bà T thôi việc. Ngày 01/11/2024, Công ty ban hành Quyết định số 22/2024/QĐTV đơn phương cho bà T thôi việc và Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà T với lý do: bà T không đến nhận việc từ ngày 20/10/2025. Quyết định đơn phương cho bà Vương Thị Tố T thôi việc và Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động ngày 01/11/2024 đã được gửi tới địa chỉ của bà T qua đường bưu điện ghi trong hồ sơ xin việc và dán tại bảng thông tin chung của Công ty.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, Công ty có ý kiến như sau: sự việc diễn ra ngày 09/10/2024 là do mâu thuẫn cá nhân giữa bà T với nhân viên bảo vệ Đào Huỳnh L, không xuất phát từ lỗi của Công ty nên Công ty không có nghĩa vụ trả chi phí điều trị theo yêu cầu của bà T. Tuy nhiên, sau buổi làm việc ngày 22/01/2025 tại Tòa án, các thành viên trong Công ty có trao đổi và đồng ý hỗ trợ cho bà T số tiền 3.000.000 đồng chi phí điều trị và tiền thuốc, bà T đồng ý nhận, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với tiền lương 09 ngày làm việc (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 09/10/2024)

số tiền 1.875.000 đồng là quyền lợi của bà T, Công ty có thông báo cho bà T nhận lương tháng 10 năm 2024 vào ngày 26/10/2024 hoặc ngày nhận lương cố định của tháng 11, nhưng bà T không đến nhận. Công ty đã mang tiền đến Tòa án giao cho bà T tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa, nhưng bà T cũng không nhận vì đã yêu cầu Tòa án buộc Công ty phải trả trong quyết định của bản án. Đối với yêu cầu trả 06 tháng tiền lương không được làm việc (từ ngày 14/10/2024 đến ngày 14/4/2025) số tiền 37.500.000 đồng: sau sự việc ngày 09/10/2024, Công ty không yêu cầu bà T nghỉ việc, nhưng bà T không tới Công ty hoặc vị trí làm việc nên Công ty có quyền đơn phương cho bà T thôi việc mà không cần báo trước nên Công ty không có nghĩa vụ trả theo yêu cầu của bà T. Đối với yêu cầu buộc Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho bà T theo quy định của pháp luật đến ngày xét xử sơ thẩm: Bà T không đến Công ty làm việc, Công ty đã quyết định đơn phương cho bà T thôi việc nên không có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho bà T.

** Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 12/3/2025, người làm chứng ông Đào Huỳnh L trình bày:* Ông L giữ chức Đội trưởng, có nhiệm vụ sắp xếp lịch làm việc cho nhân viên. Việc mâu thuẫn cá nhân giữa ông L với bà T ngày 09/10/2024 khi đang làm việc cho Công Ty TNHH K2 tại Đồng Nai, từ lý do bà T không chấp hành yêu cầu thay đổi ca trực khi ông L yêu cầu, có hành động chống đối không đúng đắn ở nơi làm việc như: chạy vòng vòng trong Công ty, cắt bỏ mái che Phòng bảo vệ, nằm ăn vạ... Vì sợ bà T làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty nên ông L và nhân viên bảo vệ khác buộc phải đưa bà T ra ngoài. Công ty không yêu cầu và không biết vụ việc mâu thuẫn giữa ông L với bà T. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, ông L đã báo cáo về Công ty. Công ty đã yêu cầu ông L, bà T về Công ty giải quyết và xử lý lập biên bản cảnh cáo đối với ông L. Do sức khỏe không tốt, ngày 16/11/2024 ông L đã xin thôi việc và về quê nên không thể trực tiếp tham gia vụ kiện, đề nghị được vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án. Ông L gửi kèm theo Biên bản xử lý vi phạm ngày 16/10/2024 của Công ty.

Tại Bản án số 18/2025/LĐ-ST ngày 14-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của Công ty TNHH MTV D và bà Vương Thị Tố T:

1.1. Buộc Công ty TNHH MTV D hỗ trợ bà Vương Thị Tố T 3.000.000 đồng chi phí điều trị và tiền thuốc.

1.2. Buộc Công ty TNHH MTV D trả bà Vương Thị Tố T tiền lương 09 ngày làm việc từ ngày 01/10/2024 đến ngày 09/10/2024 số tiền 1.875.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị Tố T đối với bị đơn Công ty TNHH MTV D về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị Tố T về việc buộc Công ty TNHH MTV D trả tiền lương do không được làm việc từ ngày 14/10/2024 đến ngày 14/4/2025 số tiền 37.500.000 đồng.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị Tố T về việc buộc Công ty TNHH MTV D đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật từ tháng 9 năm 2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 22/5/2025, nguyên đơn bà Vương Thị Tố T làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Bản án chưa xem xét đầy đủ chứng cứ, giải quyết gây thiệt hại cho bà T (bút lục 96).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: bà T tự ý nghỉ việc từ ngày 17/10/2024 nên Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà T là có căn cứ. Do đó, quyết định của bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đối với số tiền 37.500.000 đồng là phù hợp. Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm, bút lục số 88 có ghi “*Công ty đồng ý trả 37.500.000 đồng theo yêu cầu của bà T, không có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho bà T*” là có thiếu sót; tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Công ty vắng mặt nên không làm rõ được tình tiết này nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà T, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về kiến nghị, khắc phục thiếu sót: không.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hướng giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án lao động về việc “*tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Vương Thị Tố T được thực hiện trong thời hạn luật định và người kháng cáo thuộc trường hợp được miễn án phí nên hợp lệ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của T, nhận thấy: quá trình giải quyết vụ án, bà Vương Thị Tố T với Công ty đều thống nhất thừa nhận ngày 06/8/2024, bà T vào làm việc tại Công ty TNHH MTV D (gọi tắt là Công ty), nhưng hai bên chưa ký kết hợp đồng lao động do bà T chưa có chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ. Ngày 09/10/2024, bà T đang làm việc ca ngày ở mục tiêu Công ty K1, tại Khu công nghiệp B, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì xảy ra mâu thuẫn với ông Đào Huỳnh L là Đội trưởng Đội bảo vệ; sau đó, ông L cùng một người khác rượt đuổi bà T chạy vòng vòng tại Công ty K1 làm bà T mệt, ngất xỉu phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện N từ ngày 09/10/2024 với tổng chi phí điều trị và tiền thuốc là 3.000.000 đồng. Sau khi xuất viện,

ngày 16/10/2024 bà T trực tiếp đến Công ty yêu cầu được nhận 09 ngày lương làm việc (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 09/10/2024) với số tiền 1.875.000 đồng, nhưng do chưa đến ngày trả lương nên Công ty hẹn lại và bà T ra về. Từ ngày 18/10/2024 đến ngày 25/10/2024, thì bà T không đến Công ty và cũng không có mặt tại mục tiêu Công ty K2 để làm việc nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20, khoản 3 Điều 25 của Bộ luật Lao động năm 2019, có căn cứ xác định giữa bà T với Công ty đã giao kết loại hợp đồng lao động xác định thời hạn.

[4] Bà T cho rằng: sau khi xảy ra sự việc, ngày 16/10/2024 bà T có làm đơn trình lên Ban Giám đốc của Công ty và ông K là Trưởng phòng nghiệp vụ nhân sự, nhưng không giải quyết; Bà T có gọi điện thoại cho ông Nguyễn Đức H trình bày sự việc, yêu cầu Ban Giám đốc giải quyết sự việc, nhưng không nhận được phản hồi. Sau sự việc ngày 09/10/2024, bà T sợ nên không đến Công ty làm việc và nhận lương tháng 10; theo bà T, hành vi của Công ty là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả cho bà T tiền lương 09 ngày làm việc với số tiền 1.875.000 đồng bằng bản án; bà T đồng ý nhận số tiền 3.000.000 đồng do Công ty hỗ trợ chi phí điều trị và tiền thuốc; buộc Công ty trả cho bà T 06 tháng tiền lương do không được làm việc (từ ngày 14/10/2024 đến ngày 14/4/2025) với số tiền 37.500.000 đồng; tổng cộng, bà T yêu cầu Công ty phải trả số tiền 42.375.000 đồng và phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật từ tháng 9 năm 2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, Công ty chỉ đồng ý trả cho bà T 1.875.000 đồng tiền lương 09 ngày làm việc và hỗ trợ số tiền 3.000.000 đồng chi phí điều trị, tiền thuốc; riêng các yêu cầu khởi kiện còn lại của bà T, Công ty không đồng ý.

[5] Xét yêu cầu của bà T về việc buộc Công ty trả 06 tháng tiền lương do không được làm việc (từ ngày 14/10/2024 đến ngày 14/4/2025) với số tiền 37.500.000 đồng, nhận thấy: bà T thừa nhận sau sự việc ngày 09/10/2024, bà T sợ nên không đến Công ty làm việc và nhận lương tháng 10 cho đến nay, nên đây là trường hợp bà T tự ý bỏ việc, được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019. Ngày 30/10/2024, Công ty lập biên bản hợp xử lý việc bà T không đến làm việc và thống nhất cho bà T thôi việc (bút lục 60-61) nên ngày 01/11/2024, Công ty ban hành Quyết định về việc đơn phương cho thôi việc số 22/2024/QĐTV đối với bà Vương Thị Tố T từ ngày 01/11/2024 và Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01/11/2024 lý do “*bà Vương Thị Tố T không đến nhận việc từ ngày 20/10/2024*” (bút lục 66-67) là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2016. Việc bà T khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả cho bà T 06 tháng tiền lương do không được làm việc là không có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà T về phần này là hoàn toàn phù hợp.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét. Tuy nhiên, theo như đã nêu tại mục [4] thì quá trình giải quyết vụ án, Công ty đồng ý trả cho bà T 1.875.000 đồng tiền lương 09 ngày làm việc, hỗ trợ số tiền 3.000.000 đồng chi phí điều trị và tiền thuốc, tổng cộng là 4.875.000 đồng. Tại mục 1 quyết định của bản án sơ thẩm “*Ghi nhận sự thỏa thuận của Công ty TNHH MTV D và bà Vương Thị Tố T*”, nhưng lại buộc Công ty chỉ trả là chưa đúng nên Tòa án cấp phúc thẩm cần sửa lại cách tuyên cho phù hợp. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hướng giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về án phí lao động phúc thẩm: bà Vương Thị Tố T được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Vương Thị Tố T, giữ nguyên Bản án số 18/2025/LĐ-ST ngày 14-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh), nhưng sửa lại cách tuyên cho phù hợp như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1.1. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH MTV D về việc đồng ý hỗ trợ cho bà Vương Thị Tố T số tiền 3.000.000 đồng chi phí điều trị và tiền thuốc; thanh toán tiền lương 09 ngày làm việc (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 09/10/2024) là 1.875.000 đồng; tổng cộng là 4.875.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị Tố T đối với bị đơn Công ty TNHH MTV D về việc “*tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” với các yêu cầu sau:

- Buộc Công ty TNHH MTV D phải trả 06 tháng tiền lương do không được làm việc từ ngày 14/10/2024 đến ngày 14/4/2025 với số tiền 37.500.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH MTV D đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật cho bà T từ tháng 9 năm 2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

1.3. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Vương Thị Tố T được miễn án phí lao động sơ thẩm.

2. Về án phí lao động phúc thẩm: Bà Vương Thị Tố T được miễn theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố HCM;
- TAND Khu vực 15 – Thành phố HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15;
- Các đương sự (03);
- Lưu: VT(2), hồ sơ, Tòa DS (03), (56).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cường